

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành: Địa lý tự nhiên

STT	Mã số HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số các HP tiên quyết
				Lý thuyết	TH/ TL/ Xêmina	Bài tập	
I	PHẦN I. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG			9			
1	PHI514	Triết học	4	3	1		
2	ENG515	Tiếng Anh	5	3	2		
II	PHẦN II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH						
II.1	Kiến thức cơ sở			22			
II.1.1	Bắt buộc			15			
3	FPG 523	Những vấn đề địa lý tự nhiên đại cương	3	2	1		
4	ESG 523	Những vấn đề địa lý KT-XH đại cương	3	2	1		
5	GIS 523	GIS và Viễn thám ứng dụng	3	2	1		
6	MAC 522	Bản đồ học nâng cao	2	1	1		
7	PTG 523	Những vấn đề dạy học địa lí trên Thế giới và Việt Nam	2	1	1		
8	VES 522	Địa lí Biển Đông Việt Nam	2	1	1		
II.1.2	Tự chọn (chọn 3/7 môn)			7			
9	MRG523	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học địa lí	3	2	1		
10	VTN 522	Lịch sử phát triển lãnh thổ và xác lập biên giới quốc gia Việt Nam	2	1	1		
11	GOT 522	Địa lý du lịch	2	1	1		
12	ERE 522	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	1	1		
13	ESD 522	Môi trường và Phát triển bền vững	2	1	1		

14	MTT 522	Lí luận dạy học hiện đại	2	1	1		
15	EPG 523	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2	1		
II.2	Kiến thức chuyên ngành						16
II.2.1	Bắt buộc						10
16	ALC 533	Cảnh quan học ứng dụng	3	2	1		FPG 523
17	VNG 533	Những vấn đề địa lý tự nhiên Việt Nam	3	2	1		FPG 523
18	SPG 532	Địa lí tự nhiên tổng hợp	2	1	1		FPG 523
19	VBG 532	Sinh khí hậu Việt Nam	2	1	1		FPG 523
II.2.2	Tự chọn (chọn 2/4 môn)						6
20	EGG 533	Địa chất môi trường	3	2	1		FPG 523
21	AGG 533	Địa mạo ứng dụng	3	2	1		FPG 523
22	ENR 533	Cộng đồng các dân tộc với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên	3	2	1		FPG 523
23	BMR 533	Sinh thái học miền núi	3	2	1		
	CCR 533	Văn hoá và các vùng văn hoá Việt Nam	3	2	1		
III	Luận văn						13
Tổng cộng			60				